

MÔ TẢ SẢN PHẨM

www.toagroup.com.vn

EPOGUARD ENAMEL là loại sơn phủ bóng hoàn thiện 2 thành phần gốc Epoxy có độ bền cao, bám dính tốt, chịu mài mòn và kháng hóa chất cao. Sử dụng làm sơn hoàn thiện cho bề mặt kim loại và bê tông,

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

EPOGUARD ENAMEL được dùng bảo vệ cho các công trình kết cấu thép, cầu đường, tàu bè, sàn nhà xưởng, nhà máy hóa chất, nhà máy thực phẩm, xí nghiệp.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Thành phần cấu tạo : Chất tạo màng, bột khoáng, phụ gia & dung môi
- Màu sắc : Theo bảng màu TOA
- Bề mặt hoàn thiện : Bóng
- Thể tích chất rắn : 55 ± 2 %
- Định mức tiêu hao lý thuyết: 9.2 – 11.0 m²/lít/lớp
Độ phủ thực tế sẽ phụ thuộc vào độ dày màng sơn khô, bề mặt thi công, tay nghề thợ sơn và lượng sơn hao hụt thực tế khi thi công.
- Hàm lượng chất hữu cơ bay hơi (VOCs) : ≤ 300 g/L
- Điểm chớp cháy : ~34°C
- Thời gian khô – thời gian sống, độ ẩm tương đối (RH) 50% & độ dày khô (DFT) 50µm - 60µm:
 - Nhiệt độ bề mặt 25°C 30°C 35°C
 - Khô bề mặt 4h 3h 2h
 - Khô cứng 10h 8h 6h
 - Thời gian sơn lớp kế tiếp, tối thiểu 10h 8h 6h
 - Thời gian sống 16h 12h 10h

Thời gian khô và thời gian sơn lớp kế tiếp tại thời điểm thi công thực tế, có thể dài hơn hoặc ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày màng sơn, thông gió, độ ẩm không khí, số lớp sơn, v.v...

HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

HỆ THỐNG SƠN	SẢN PHẨM	SỐ LỚP	ĐỘ DÀY MÀNG PHIM KHÔ
Cho bề mặt kim loại			
Sơn lót	Rusttech, Hoặc Epoguard Primer, Hoặc Shark Epoxy Primer	1	100µm
Sơn phủ	Epoguard Enamel	2	50µm
Cho bề mặt bê tông			
Sơn lót	Epoguard Varnish	1	50µm
Sơn phủ	Epoguard Enamel	2	50µm

Bảng thông số kỹ thuật

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

▪ CHUẨN BỊ BỀ MẶT

➤ **Kết cấu thép:**

- Làm sạch bề mặt bằng phương pháp thổi hạt mài đạt tiêu chuẩn Sa2.5 (ISO 8501-1) / NACE No.2 / SSPC-SP10.
- Và/hoặc theo tiêu chuẩn chuẩn bị bề mặt được yêu cầu của sơn lót và/hoặc tiêu chuẩn riêng cho từng dự án.

Lưu ý: Bề mặt phải được làm khô hoàn toàn, bề mặt vật liệu phải được sơn lớp phủ bảo vệ trong vòng 4 giờ sau khi làm sạch bề mặt.

➤ **Bê tông:**

+ Tường, sàn mới:

- Sàn bê tông phải được ngăn cách bởi màng nilon, HPDE nhằm ngăn độ ẩm từ dưới đất lên bề mặt.
- Bê tông phải được bảo dưỡng và để khô từ 3-4 tuần, đảm bảo độ ẩm không vượt quá 4%
- Bề mặt bê tông phải khô ráo, sạch bụi bẩn, dầu, mỡ và các tạp chất khác.

+ Tường, sàn cũ:

- Cạo bỏ lớp sơn cũ ở những khu vực bề mặt có độ bám dính kém bằng dụng cụ phù hợp hoặc bằng máy mài sàn nhằm làm tăng khả năng bám dính của màng sơn.
- Loại bỏ dầu, mỡ, bụi bẩn và các tạp chất khác theo tiêu chuẩn SSPC-SP1-Vệ sinh bằng dung môi.
- Bề mặt phải khô ráo, đảm bảo độ ẩm không vượt quá 4%.

➤ **Trước khi sơn phủ lớp kế tiếp:**

- Loại bỏ dầu, mỡ, bụi bẩn, rỉ sét và các tạp chất khác theo tiêu chuẩn SSPC-SP1-Vệ sinh bằng dung môi trước khi thi công.
- Nếu màng sơn đã được để khô quá 7 ngày, phải xả nhám lại bề mặt bằng giấy nhám 320-400 và vệ sinh bề mặt theo tiêu chuẩn SSPC-SP1 - Vệ sinh bằng dung môi
- Sửa chữa các vết nứt, rỗ, lồi lõm trên bề mặt bằng vật liệu thích hợp và làm phẳng lại bề mặt bằng dụng cụ thích hợp.

▪ PHA TRỘN SƠN:

Tỷ lệ trộn	Phần A (Part A)	Phần B (Part B)
Theo thể tích	4	1
Theo khối lượng	5	1

Khuấy đều phần A và phần B riêng biệt.

Để đảm bảo hệ sơn đạt được thời gian khô và các tính chất cơ lý, cần tuyệt đối tuân thủ tỉ lệ phối trộn được khuyến cáo.

Đổ từ từ phần B vào phần A, khuấy đều hỗn hợp từ 2 - 3 phút (sử dụng máy khuấy chuyên dùng) cho đến khi hỗn hợp đồng nhất. để hỗn hợp sơn ổn định khoảng 5 phút sau đó tiến hành thi công.

▪ THI CÔNG SƠN

Dụng cụ/ phương pháp:

Cọ, ru-lô/con lăn, súng phun sơn thông thường, máy phun sơn áp lực

Bảng thông số kỹ thuật

Đối với máy phun sơn áp lực:

- Cỡ béc : 0.012" – 0.019"
- Góc phun : 65° – 80°
- Áp lực tại đầu súng phun : 140 – 190 Kg/cm² (2.000 – 2.600 Psi)

Chiều dày màng sơn:

	Min	Tiêu chuẩn	Max
- Chiều dày màng sơn khô:	50µm	50µm	60µm
- Chiều dày màng sơn ướt:	91µm	91µm	109µm

Chiều dày màng sơn có thể thay đổi ở từng vị trí và được tính theo giá trị trung bình.

Tỷ lệ pha loãng:

Sơn sẵn sàng sử dụng sau khi được khuấy trộn đồng nhất.

Nếu có nhu cầu pha loãng, chỉ nên pha tối đa 5% theo thể tích với Dung môi epoxy TOA #31

Tỷ lệ % pha loãng tùy thuộc vào điều kiện thi công như nhiệt độ môi trường, độ ẩm không khí, chiều dày màng sơn, phương pháp và dụng cụ thi công

CHỨNG NHẬN

Hợp chuẩn TCVN 9014 :2011 – Tiêu chuẩn quốc gia về sơn Epoxy.

Hợp quy QCVN 08:2020/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn.



BẢO QUẢN & SỬ DỤNG

Sản phẩm phải được bảo quản theo luật quốc gia về an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt, nguồn lửa, nguyên liệu dễ cháy, đóng chặt nắp khi không sử dụng.

Nhiệt độ bảo quản 25°C – 30°C.

Để xa tầm với trẻ em.

Khuấy kỹ trước khi sử dụng, nên dùng hết sau khi mở nắp thùng.

Không thi công trong điều kiện nhiệt độ không khí thấp hơn 15°C hoặc cao hơn 40°C.

Không thi công trong điều kiện độ ẩm không khí vượt quá 75%.

Không thi công trong điều kiện nhiệt độ bề mặt cần sơn thấp hơn 3°C so với điểm tạo sương (dew-point) của không khí.

THÔNG TIN AN TOÀN - SỨC KHỎE

Vui lòng đọc và hiểu rõ các biện pháp phòng ngừa trước khi sử dụng.

Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa điện, ngọn lửa trần, bề mặt nóng. Không hút thuốc khi sử dụng sơn.

Mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ, đồ bảo hộ.

Bảng thông số kỹ thuật

Tránh để sơn để tiếp xúc với da, sơn văng vào mắt, nuốt phải sơn. Đến ngay trung tâm y tế gần nhất để được trợ giúp nếu nuốt phải sơn, sơn văng vào mắt, ...

Không xả thải ra môi trường. Xử lý sơn thải theo đúng quy định về luật môi trường.

Xem thêm hướng dẫn trong bảng Thông Tin An Toàn Sản Phẩm.

QUY CÁCH BAO BÌ

	Thể tích thực (lít)	Thể tích bao bì (lít)
EPOGUARD ENAMEL phần A	3 4 16	3.785 5 20
EPOGUARD ENAMEL phần B	0.785 1 4	0.8 1 5

HẠN SỬ DỤNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất khi được lưu trữ ở 25°C – 30°C

GHI CHÚ

Những thông tin được đưa ra bên trên dựa trên những hiểu biết mới nhất của TOA tại phòng nghiên cứu phát triển, kiểm nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của TOA. Nên TOA chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. TOA có quyền thay đổi những thông tin đưa ra trên đây mà không cần thông báo trước.

Phiên bản: 01

Ban hành: 02.12.2022

CÔNG TY TNHH SƠN TOA VIỆT NAM

Nhà máy: Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, Tp. Dĩ An,

Tỉnh Bình Dương

ĐT: 0274 3775678 – 3775004

Fax: 0274 3775005

Website : www.toagroup.com.vn

Văn Phòng Chính

Lầu 8, Phòng 8.5 Tòa nhà E-Town 3,

364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, Tp. HCM

ĐT: 028 38131999

Fax: 028 38131113